

**Danh sách người có công và gia đình liệt sĩ
được tặng quà bằng hiện vật nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 trên địa bàn xã**

STT	Họ và tên người thờ cúng/người có công với cách mạng	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD	Địa chỉ	Đối tượng	Tên liệt sỹ	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Trị	01/01/1965	049165000879	Thôn 1	GD thờ cúng liệt sĩ	Huỳnh Phẩm	
2	Nguyễn Quang Quyền	04/4/1978	026078005055	Thôn 2	GD thờ cúng liệt sĩ	Nguyễn Hữu Khai	
3	Đỗ Văn Biên	15/6/1982	026082007804	Thôn 2	GD thờ cúng liệt sĩ	Đỗ Văn Bé	
4	Trần Thị Nguyên	01/1/1964	06264000335	Thôn 6	GD thờ cúng liệt sĩ	Trần Văn Phúc	
5	A Meng	05/12/1947	062047003455	Thôn 8	GD thờ cúng liệt sĩ	U Lul	
6	Thiểm Văn Rựa	20/11/1959	004059000632	Thôn 8	GD thờ cúng liệt sĩ	Thiểm Văn Sinh	
7	Nông Hoàng Phương	06/10/1978	004078000143	Thôn 8	GD thờ cúng liệt sĩ	Nông Văn Tụt	
8	Hoàng Đình Hoàn	8/01/1968	066068007487	Thôn 9	GD thờ cúng liệt sĩ	Hoàng Đình Truy	
9	A Dêr	01/01/1964	062064000059	Thôn 9	GD thờ cúng liệt sĩ	A Rìng	
10	A Dêr	01/01/1964	062064000059	Thôn 9	GD thờ cúng liệt sĩ	A Dâm (Gâm)	
11	Y Hó	20/11/1971	062171000217	Thôn 9, Đăk Ruồng	GD thờ cúng liệt sĩ	A Dôi	
12	A Hýeo	05/5/1962	062062000167	Thôn 10	GD thờ cúng liệt sĩ	A Hyia	
13	A Đét	01/01/1969	062069002584	Thôn 11	GD thờ cúng liệt sĩ	A Xúx (Súc)	
14	Ma Thị Dựng	17/3/1969	02046900082	Thôn 13	GD thờ cúng liệt sĩ	Ma Văn Trục	
15	Nguyễn Văn Đề	10/01/1952	026052001411	Thôn 14	GD thờ cúng liệt sĩ	Nguyễn Văn Khóa	
16	A Ve	15/5/1954	062054000011	Thôn Đăk Jri	GD thờ cúng liệt sĩ	A Măng	
17	Y Đin	01/01/1959	062149000044	Thôn Đăk Jri	GD thờ cúng liệt sĩ	A Mir	
18	A Pha	18/3/1979	062079000316	Thôn Đăk Jri	GD thờ cúng liệt sĩ	A Xôi	
19	Đinh Văn Sậy	24/4/1962	062062000154	Thôn Đăk Jri	GD thờ cúng liệt sĩ	A Beo	
20	Y Hleng	01/01/1958	062158000048	Thôn Kon Rơ Pen	GD thờ cúng liệt sĩ	U Re	
21	Lê Thị Dựng	30/10/1949	08314909313	Thôn Kon Săm Lũ	GD thờ cúng liệt sĩ	Lê Văn Cày	
22	Trần Văn Châu	10/10/1955	026055001710	Thôn Đăk Puih	GD thờ cúng liệt sĩ	Trần Văn Vỹ	
23	Phạm Văn Hiệu (Phạm Quốc Hiệu)	01/01/1949	034086012562	Thôn 3	Thương binh		
24	Nguyễn Văn Thường	24/5/1958	02605802580	Thôn 6	Thương binh		
25	Đỗ Xuân Tinh	01/4/1950	026050001584	Thôn 1	Bệnh binh		
26	Sử Đấu	03/02/1952	052052000217	Thôn 13	Thương binh		
27	Lê Thị Thọ	03/02/1956	051156000415	Thôn 13	Thương binh		
28	A Dũng	15/10/1957	062057000019	Thôn 9	Bệnh binh		
29	Y Đeo	01/01/1957	062157000029	Thôn 8	Bệnh binh		
30	Y Hlê	01/01/1947	062147000004	Thôn 8	Bệnh binh		

STT	Họ và tên người thờ cúng/người có công với cách mạng	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD	Địa chỉ	Đối tượng	Tên liệt sỹ	Ghi chú
31	Y Liang	01/01/1959	062159000045	Thôn 9	Bệnh binh		
32	Y Mía	03/6/1949	062149000064	Thôn 13	Bệnh binh		
33	A Nhưa (u Nhua)	01/01/1956	062056003698	Thôn 8	Bệnh binh		
34	Y Tin	10/01/1957	062157000122	Thôn 13	Bệnh binh		
35	A Thing	01/01/1957	062057003246	Thôn 9	Bệnh binh		
36	Y Xanh	01/01/1947	06247000023	Thôn 12	Bệnh binh		
37	Dương Đức Công	19/4/1982	044082012250	Thôn 9	Bệnh binh		
38	A Đôi	01/01/1955	062055000012	Thôn Đăk Jri	Bệnh binh		
39	A Pùm	01/01/1957	062057000082	Thôn Đăk Jri	Bệnh binh		
40	Y Hét (seng)	10/10/1940	062140000005	Thôn 13	Tuất liệt sỹ	Nguyễn Văn Châu	
41	Nông Thị Khón	25/6/1941	004141000015	Thôn 8	Tuất liệt sỹ	Lương Xuân Minh	
42	Nguyễn Thị Láng	01/01/1940	037140000122	Thôn 2	Tuất liệt sỹ	Phạm Văn Lại	
43	Trần Thị Râu (long)	01/01/1932	062132000009	Thôn 3	Tuất liệt sỹ	Trần Văn Long	